

Bản án số: 61/2021/HSST
Ngày: 17/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Hưng**

Nghề nghiệp: Chuyên viên phòng kinh tế quận Bình Thạnh

2/ Ông **Nguyễn Duy Hiếu**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Hòa**—Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh tham gia phiên
tòa:** Bà **Lê Thị Cẩm Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 29/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/QĐXX ngày 22/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B, đường T, phường M, quận B; Chỗ ở: số B, đường A, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ tên cha: B; Họ tên mẹ: T; Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị can là con thứ 04. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/6/2017, bị Công an phường 11, quận Bình Thạnh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đưa đi cai nghiện theo Nghị định 221 NĐCP; Tạm giam: 13/6/2020.

2. Mạnh H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có, Sinh năm: 1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B, đường T, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Lê L; Anh, chị, em ruột: 01 anh, sinh năm: 1986; Tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 17/6/2012, bị Công an quận Bình Thạnh bắt về tội “Cướp giật tài sản”.

Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm tù giam theo bản án số 52/2013/HSST ngày 18/3/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2015 và đã đóng án phí.

- Ngày 19/7/2016, bị Công an quận Thủ Đức bắt về tội “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 04 năm tù giam theo bản án số 525/2016/HSST ngày 29/12/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2019 và chưa đóng án phí.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 26/02/2009, Phòng Cảnh sát hình sự bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, giao cho Công an phường 12, quận Bình Thạnh đưa đi cai nghiện theo Nghị định 163 NĐCP.

- Ngày 15/5/2020, bị Công an quận Thủ Đức bắt về tội “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 04 năm tù giam theo bản án số 243/2020/HSST ngày 14/9/2020.

Bị cáo bị tạm giam: 15/5/2020

Người bị hại:

Bà Lê A, sinh năm: 1996, (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, đường Q, phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/01/2020, Nguyễn T và Mạnh H mượn xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng, biển số: 59S3-141.18 của P (là em rể T) để đi ăn hủ tiếu. Sau khi ăn xong, H chở T đi dạo phố khu vực phường 3, quận Bình Thạnh. Khi đến trước số C, đường V, phường B, quận B thì H phát hiện chị A đang ngồi một mình trên xe máy đậu bên đường đang sử dụng điện thoại di động Iphone 8 Plus 64GB màu vàng. H chở T chạy ra đầu hẻm rồi rủ T cướp giật điện thoại của chị A, T đồng ý. H quay xe lại, chạy xe áp sát bên phải của chị A, T ngồi sau dùng tay trái cướp giật điện thoại của chị A rồi cả hai nhanh chóng bỏ chạy thoát. Khi về đến nhà H, T đã đưa điện thoại di động cướp giật được cho H đem bán cho anh D tại cửa hàng điện thoại T (địa chỉ: số N, đường L, phường H, quận B) được 3.500.000 đồng. Ngày hôm sau, H đưa cho T 1.750.000 đồng, số tiền còn lại H dùng tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày, chị A báo Cơ quan Công an. Qua truy xét, Cơ quan điều tra mời P làm rõ nguồn gốc mô tô hiệu Honda Vario màu trắng, biển số: 59S3-141.18 và tạm giữ xe máy trên do liên quan đến vụ án. Ngày 08/01/2020, T và H được P thông báo Công an đã tạm giữ chiếc xe trên do có liên quan đến vụ Cướp giật tài sản nên T và H đã bỏ trốn.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh đã mời T về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Riêng H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức bắt về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/5/2020. Ngày 14/9/2020, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tuyên phạt H 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, Hùng đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng T cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu vàng có giá trị là 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 35/CTr – VKS ngày 23/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố các bị cáo Mạnh H, Nguyễn T về tội “Cướp giật tài sản”. Đối với Mạnh H theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 và Thắng theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T, Mạnh H phạm tội “cướp giật tài sản”

+ Áp dụng điểm d khoản 2, Điều 171; điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn T và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Áp dụng điểm d, i, khoản 2, Điều 171; điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mạnh H và đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo Mạnh H từ 04 đến 05 năm tù và đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt của bị cáo đối với bản án số 243/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động OPPO F1S bị bể màn hình, số Imei 1: 863069037889814; Imei 2: 863069037898906 không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo; 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean lửng màu xanh trắng, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số: 59S3-141.18, số khung: MH1JM5199JK190541, số máy: JM51E1190038. Qua xác minh được biết xe này do P (là em rể của T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/01/2020, P cho T và H mượn xe, việc T và H sử dụng xe trên đi cướp giật P không biết, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho P;

+ 01 USB chứa dữ liệu camera vụ cướp giật tài sản là chứng cứ vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ.

- Về phần dân sự: chị A đã nhận số tiền bồi thường 7.000.000 đồng của gia đình Nguyễn T và Mạnh H nên không có yêu cầu gì khác nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

* Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì tranh luận với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với hình ảnh thu được hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước tòa, cho thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/01/2020, Mạnh H dùng xe Honda Vario màu trắng, biển số: 59S3-141.8 chở Nguyễn T khi đến trước số số C, đường V, phường B, quận B thì H phát hiện chị A đang ngồi một mình trên xe máy đậu bên đường và sử dụng điện thoại di động Iphone 8 Plus, H nảy sinh ý định chiếm đoạt, H rủ T, T đồng ý và đồng thời để H điều khiển xe máy, T ngồi phía sau dùng tay trái nhanh chóng giật điện thoại của chị A rồi cả hai bỏ chạy. Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo chỉ vì lòng tham lười lao động các bị cáo đã có hành vi điều khiển xe gắn máy tiếp cận, áp sát bị hại, để nhanh chóng giật tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát, tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá có giá trị là 7.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.1]. Các bị cáo sử dụng xe gắn máy là phương tiện nguy hiểm nhanh chóng cướp giật tài sản, khi các bị cáo thực hiện hành vi và khi tẩu thoát có thể gây nguy

hiểm cho các bị cáo, bị hại, cũng như những người tham gia giao thông khác nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2]. Bản thân bị cáo Mạnh H năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tiếp đến năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” cả hai bản án này bị cáo đều chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về động cơ, mục đích, vai trò phạm tội của các bị cáo: Chỉ vì cần tiền tiêu xài mà không phải lao động, các bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, hai bị cáo có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc. Đây là vụ án phạm tội có tính chất đồng phạm, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê, còn bị cáo T là người giúp sức dùng tay trái thực hiện hành vi giật điện thoại nhưng các bị cáo không có tổ chức cấu kết chặt chẽ thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên khi lượng hình cũng cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Đối với bị cáo Mạnh H đang chấp hành phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 243/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[6]. Về tiền thu lợi bất chính: Tài sản chiếm đoạt xong bị cáo H đem bán được 3.500.000 đồng, H chia cho T 1.750.000 đồng và hai bị cáo tiêu xài hết số tiền nêu trên. Xét đây là khoản tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo nộp lại khoản tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động OPPO F1S bị bể màn hình, số Imei 1: 863069037889814; Imei 2: 863069037898906 là tài sản của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T

- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean ứng màu xanh trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi hình hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số: 59S3-141.18, số khung: MH1JM5199JK190541, số máy: JM51E1190038. Qua xác minh được biết xe này do P (là em rể của T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/01/2020, P cho T và H mượn xe, việc T và H sử dụng xe trên đi cướp giật P không biết, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Phúc;

[8]. Về phần dân sự: chị A đã nhận số tiền bồi thường 7.000.000 đồng của gia đình các bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn T và Mạnh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, i, khoản 2, Điều 171; điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mạnh H.

Xử phạt bị cáo Mạnh H 05 (năm) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù của bị cáo đối với bản án số 243/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động OPPO F1S bị bể màn hình, số Imei 1: 863069037889814; Imei 2: 863069037898906.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean ứng màu xanh trắng.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu camera ghi hình hành vi phạm tội của các bị cáo

- Buộc mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.750.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

(Tang vật được liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP. HCM;
- VKSND Q-Bình Thạnh;
- THA DS Q. BT;
- Trại giam;
- THA HS;
- Phòng PV 06 - CA TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh